

V/v Yêu cầu báo giá gói thầu mua bổ sung vật tư y tế lần 3 năm 2023, để phục vụ chuyên môn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua bổ sung vật tư y tế lần 3 năm 2023, để phục vụ chuyên môn Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ks: Nguyễn Đức Hưng - Trưởng phòng Vật tư thiết bị y tế. Số điện thoại: 0912 740 027; Ks: Nguyễn Quang Vinh – Phó trưởng phòng Vật tư thiết bị y tế. Số điện thoại: 0367558288

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La - Tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Nhận qua email: vttbytbhviensonla@gmail.com (Bản scan báo giá gốc, file mềm (Docx, xlsx,...)).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 06/11/2023 đến trước 17h00 ngày 17/11/2023. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18/11/2023

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Tay dao mổ điện	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	2.500	Cái
2	Lưỡi dao mổ các số (11 và 15)	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	2.000	Cái
3	Dây nối bơm tiêm điện	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	5.000	Cái

<b>STT</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn vị tính</b>
4	Dây hút nhót các số	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	6.000	Cái
5	Kim luồn tĩnh mạch an toàn kín dùng cho trẻ em và trẻ sơ sinh	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	8.000	Cái
6	Kim luồn thường	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	13.000	Cái
7	Kim cánh bướm các cỡ	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	12.000	Cái
8	Ống nội khí quản dùng 1 lần có bóng chèn	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	3.000	Cái
9	Ống nội khí quản dùng 1 lần không có bóng chèn, cỡ 2,5	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	3.000	Cái
10	Kim lấy thuốc (Các số)	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	60.000	Cái
11	Dây thở Oxy Trẻ em, Người lớn	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	7.000	Cái
12	Ống thông tiểu một nhánh các cỡ (Sonde nelaton)	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	200	Cái
13	Băng dính lụa Cỡ 2,5cmx5m	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	2.000	Cuộn
14	Băng dính lụa cỡ 5cmx5m	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	4.000	Cuộn
15	Khóa ba ngã có dây nối 10cm, 25 cm, 50cm	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	6.000	Cái
16	Sonde foley 2 chạc số nhỏ 8,10, 12,14	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	500	Cái
17	Sonde foley 3 chạc	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	1.000	Cái
18	Kim gây tê tủy sống các cỡ	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	200	Cái
19	Sonde hút đờm kín	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	200	Cái

<b>STT</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn vị tính</b>
20	Túi camera nilon vô trùng M6	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	1.200	Cái
21	Sonde dẫn lưu ổ bụng	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	500	Cái
22	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	5.000	Cái
23	Sát khuẩn tay nhanh dạng Gel	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	100.000	ml
24	Cồn 70 độ	Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	300	Lít

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ Lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 24 giờ kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng)

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo số lượng thực tế mua sắm.

5. Các thông tin khác (nếu có):

5.1. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Phụ lục danh mục thông số kỹ thuật kèm theo.
- Hợp đồng mua bán các thiết bị tương tự (nếu có).
- Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, theo biểu mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng ĐD (đăng Website Bệnh viện);
- Lưu: VT, VTTBYT, Vinh (3b).

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SƠN LA**  
**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Xuân Thụ**

**PHỤ LỤC 01. Bảng mô tả**

(Ban hành kèm theo công văn số /BVĐKT-VTTBYT ngày tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La)

TT	Tên danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tay dao mổ điện	Tay dao mổ điện 3 chân cắm vô khuẩn dùng 1 lần	Cái	2.500
2	Lưỡi dao mổ các số (11 và 15)	Dao sắc. Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng bằng tia Gamma. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ tiêu chuẩn fitment số 3 và số 4 cũng như là 3L, 4L & 7... do bất kỳ công ty nào sản xuất.	Cái	2.000
3	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện loại 150cm	Cái	5.000
4	Dây hút nhót các số	- Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. - Độ dài $\geq 500$ mm. - Không có nắp/Có nắp. - Các số 5-6-8-10-12-14-16-18.	Cái	6.000
5	Kim luồn tĩnh mạch an toàn kín dùng cho trẻ em và trẻ sơ sinh	- Có đầu bảo vệ - Có vách ngăn chống máu trào ngược, sử dụng nhiều lần - Đầu kim tạo độ bén tối ưu - Catheter nhựa Có đường cản quang ngầm. vật liệu PUR	Cái	8.000
6	Kim luồn thường	Kim luồn là loại kim luồn lòng mạch vô trùng, không hóa sinh, sử dụng 1 lần, và cản phóng xạ được sử dụng trong truyền dịch có kê đơn. Nắp kim được thiết kế để bảo vệ kim và ống luồn. Buồng kết đông trong suốt giúp dễ dàng nhìn thấy máu flashback. Chống xoắn, ống kim luồn được sản xuất trên các nguyên liệu được test không gây hại cho người cho phép đặt trong cơ thể trong khoảng thời gian lâu hơn. Luer taper/Kim khóa Luer của kim luồn có cổng tiêm sẽ được quy định code màu dựa theo yêu cầu về kích cỡ	Cái	13.000
7	Kim cánh bướm các cỡ	- Đầu kim 3 mặt vát được tráng 1 lớp Silicon, làm bằng hợp kim Crôm-Nikel, Có đầu khóa Luer - Dây nối 30cm, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Chiều dài kim 20 mm, đường kính kim 0.8 mm, tốc độ dòng chảy 25 ml/ phút	Cái	12.000
8	Ống nội khí quản dùng 1 lần có bóng chèn	Ống đặt nội khí quản có bóng, làm bằng chất liệu nhựa PVC, có tia cản quang dọc thân ống. Sản phẩm được tiết trùng 100% bằng khí EO	Cái	3.000
9	Ống nội khí quản dùng 1 lần không có bóng chèn, cỡ 2,5	- Được làm từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt, mềm mịn;	Cái	3.000

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sẵn loại không chứa DEHP;</li> <li>- Có bóng chèn; Có mắt Murphy;</li> <li>- Đường mờ đục tia X dọc ống. Bóng chèn áp lực thấp thể tích cao và bóng chèn áp lực thấp tiêu chuẩn (thích hợp cho đặt nội khí quản hoạt động ngắn hạn) đều có sẵn.</li> <li>- Kích cỡ: 2,5mm - 10,0mm</li> <li>- Đóng gói: Túi blister riêng biệt (Có sẵn loại hình chữ nhật và hình bán nguyệt)</li> </ul>		
10	Kim lấy thuốc (Các số)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim: được làm bằng thép không gỉ (14G, 16G, 17G, 18G, 19G, 20G, 21G, 22G, 23G, 24G, 25G, 26G, 27G, 30G và các cỡ khác theo yêu cầu)</li> <li>- Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ</li> <li>- Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone.</li> <li>- Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế</li> <li>- Sản phẩm đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt</li> <li>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</li> </ul>	Cái	60.000
11	Dây thở Oxy Trẻ em, Người lớn	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 2.200 mm, thành trong lòng ống dây có hình sao, có tác dụng trống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gấp, một đầu dây được gắn phễu, đầu còn lại được gắn co 2 nhánh mềm. Mỗi dây được đóng vào 01 túi.	Cái	7.000
12	Ống thông tiểu một nhánh các cỡ (Sonde nelaton)	<p>Bề mặt nhẵn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PVC y tế hoặc mủ cao su tự nhiên</li> <li>- Có sẵn van cao su</li> <li>- Có sẵn lớp phủ ưa nước</li> </ul> <p>Mắt bên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít sang chấn niêm mạc niệu đạo</li> <li>- Đường kính lớn hơn tối đa hóa dòng chảy của nước tiểu và giảm đông máu</li> </ul> <p>Kiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 chiều Fr 06-30, trong đó: size Fr6 → Fr10 dài 300mm; size Fr12 → Fr30 dài 400mm</li> <li>- Có sẵn với đầu Coudé (tiemann): ống thông có đầu uốn cong 45 °, cho phép đi qua tuyến tiền liệt phì đại dễ dàng hơn</li> <li>- Thích hợp cho nam và nữ thông tiểu</li> <li>- Tiệt trùng bằng khí EO</li> </ul>	Cái	200
13	Băng dính lụa Cỡ 2,5cmx5m	Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, keo Zinc oxide, lực dính 1,8-5,5 N/cm. Lõi nhựa liền cánh bảo vệ. Nguyên liệu các nước G7, được lưu hành tại các nước liên minh châu âu.	Cuộn	2.000
14	Băng dính lụa cỡ 5cmx5m	Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, keo Zinc oxide, lực dính 1,8-5,5 N/cm. Lõi nhựa liền cánh bảo vệ. Nguyên liệu các nước G7, được lưu hành tại các nước liên minh châu âu.	Cuộn	4.000

15	Khóa ba ngã có dây nối 10cm, 25 cm, 50cm	<p>Khoá ba ngã có dây nối 10cm, 25cm, ống chống xoắn chất lượng cao với bề mặt bên trong nhẵn cho dòng chảy thành lớp, không rối, nòng trong tron đảm bảo dòng chảy.</p> <p>Đầu nối khóa ren (Luer lock) với 1 khóa ren chính (kết nối dương) và 2 khóa ren phụ (kết nối âm), mũi tên chỉ hướng dòng chảy, bề mặt phẳng đường dẫn dịch hai chiều.</p> <p>Chống nút gãy rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo, lipid hay các loại thuốc chống ung thư.</p> <p>Thân khóa bằng chất liệu Polycarbonate trong suốt, nhẵn bóng, quan sát được dòng chảy, núm vặn (tay xoay) bằng chất liệu Polyethylene, xoay 360o không giới hạn</p> <p>Chống rò rỉ với áp suất lên đến 3 bar</p> <p>Khóa ren dạng đai xoay giúp kết nối chặt chẽ và nhanh chóng</p> <p>Dây nối chất liệu PVC y tế, không DEHP.</p>	Cái	6.000
16	Sonde foley 2 chạc số nhỏ 8,10, 12,14	<p>Bề mặt và đầu nhẵn cho phép chèn không gây chấn thương để tăng cường sự phù hợp cho bệnh nhân.</p> <p>Bọc 100% silicone , dùng tốt cho bệnh nhân dị ứng latex. Lỗ bên đường kính lớn hơn tối đa hóa lưu lượng nước tiểu và giảm đông máu. Có 2 loại Van cao su (Van mềm) và Van nhựa (Van cứng). Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</p>	Cái	500
17	Sonde foley 3 chạc	<p>Bề mặt và đầu nhẵn cho phép chèn không gây chấn thương để tăng cường sự phù hợp cho bệnh nhân.</p> <p>Bọc 100% silicone , dùng tốt cho bệnh nhân dị ứng latex. Dung tích bóng từ 3ml-50ml. Kênh thứ ba được sử dụng để truyền nước muối vô trùng hoặc dung dịch tưới khác, và được sử dụng sau khi phẫu thuật bằng quang hoặc tuyến tiền liệt, để rửa sạch máu và cục máu đông. Tiệt trùng bằng khí EO.</p>	Cái	1.000
18	Kim gậy tê tùy sống các cỡ	<p>Kim chọc dò, gậy tê tùy sống mặt vát, có cánh cầm để kiểm soát tốt hơn, cho phép sử dụng tiện lợi, Các cỡ 18G/20G/22G/25G/27G</p>	Cái	200
19	Sonde hút đờm kín	<p>Hệ thống vô trùng, sử dụng 72h, một cổng. Thiết kế van chặn ở đầu ống đảm bảo khí không thoát ra ngoài khi rửa. Chất liệu xông hút mềm đầu tip tròn có 2 lỗ hút giúp hút tối đa, an toàn, không gây tổn thương cho bệnh nhân. Lớp bọc ngoài bằng polyurethane đảm bảo hệ thống kín hoàn toàn. Có vạch đo độ dài giúp kiểm soát được độ sâu khi luồn ống hút. Connector thiết kế đặc biệt hình chữ Y, van hút dạng kéo giúp thao tác dễ dàng chỉ với 1 tay. Van khóa chế độ xoay để khóa ngăn chặn việc vô tình khởi động máy hút khi không cần thiết</p>	Cái	200
20	Túi camera nilon vô trùng	Ống nilon: 18cm x 230cm; túi nilon 9cm x 14cm	Cái	1.200
21	Sonde dẫn lưu ổ bụng	Chất liệu Silicon, ID 7.0, ID 5.0	Cái	500
22	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	<p>Kích cỡ: Chiều dài tổng thể tối thiểu tất cả các số 280mm; Chiều rộng: số 5.5 (72mm ± 4); số 6 (77 mm ± 5); số 6.5 (83mm ± 5); số 7 (89mm ± 5); số</p>	Cái	5.000

		7.5 (95mm ± 5); số 8 (102mm ± 6); số 8.5 (108mm ± 6); số 9 (114mm ± 6) độ dày đầu ngón tay (0.15mm ± 0.02), độ dày lòng bàn tay (0.13mm ± 0.02); độ dày cổ tay (0.12mm ± 0.02); độ giãn dài tối thiểu trước lão hóa (750%) và độ giãn dài tối thiểu sau lão hóa (560%); Độ dai tối thiểu trước khi dùng 24MPa và độ dai tối thiểu sau khi dùng 18MPa. Hàm lượng bột tối đa 15mg/dm <sup>2</sup> . Được tiệt trùng bằng tia Gamma		
23	Sát khuẩn tay nhanh dạng Gel	(Ethanol + Isopropanol) 78% (w/w), chất dưỡng ẩm, chất làm mềm, tinh chất lô hội, chất tạo mùi và màu	ml	100.000
24	Cồn 70 độ	Nồng độ Ethanol 70 độ, Màu trong không có vẩn đục. Sát trùng ngoài da, tiệt trùng các dụng cụ y tế.	Lít	300

### **Ghi chú:**

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:
  - Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La – Tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
  - Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt:
    - + Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa theo đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng.
    - + Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do nhà thầu thực hiện; Các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
- Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:
  - Thiết bị, hàng hóa mới 100% theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
  - Hạn sử dụng của hàng hoá: Tối thiểu còn 12 tháng tính từ thời điểm giao hàng hoặc tối thiểu bằng ¼ tổng hạn sử dụng của hàng hóa (trường hợp có hạn dùng ngắn hơn, Bên bán chỉ được giao hàng khi bên mua đồng ý).

**Phụ lục 2: MẪU BÁO GIÁ**

(Ban hành kèm theo công văn số /BVĐKT-VTTBYT ngày tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La)

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Kính gửi: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SON LA**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BVĐKT-VTTBYT ngày / /2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.